

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 43 ĐẠI HỌC
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2020 - 2021

(Kèm theo quyết định số: 100/QĐ-ĐHSPKTVL-CT ngày 30 tháng 03 năm 2021)

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL1	Điểm TBCHT HK1	Loại chung	Học bổng (Đvt: đồng/tháng)	Ghi chú
1. DH.CNKTOTO 2018								
1	18001140	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Xuất sắc	3.94	Xuất sắc	480,000	
2	18001139	Nguyễn Kim	Ngân	Xuất sắc	3.87	Xuất sắc	480,000	
3	18001283	Nguyễn Thái Quang	Huy	Xuất sắc	3.84	Xuất sắc	480,000	
4	18001475	Bùi Nguyên	Hào	Xuất sắc	3.82	Xuất sắc	480,000	
5	18001041	Nguyễn Thanh	Đông	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc	480,000	
6	18001555	Ngô Công	Thuận	Xuất sắc	3.76	Xuất sắc	480,000	
7	18001221	Huỳnh Văn	An	Xuất sắc	3.76	Xuất sắc	480,000	
8	18001193	Lê Hữu	Thời	Xuất sắc	3.76	Xuất sắc	480,000	
9	18001246	Hồ Võ Hải	Đăng	Xuất sắc	3.74	Xuất sắc	480,000	
10	18001568	Cao Nguyễn Tường	Vi	Xuất sắc	3.69	Xuất sắc	480,000	
11	18001249	Huỳnh Minh	Đạo	Xuất sắc	3.69	Xuất sắc	480,000	
12	18001381	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Xuất sắc	3.66	Xuất sắc	480,000	
13	18001564	Trần Thị Ngọc	Trúc	Xuất sắc	3.65	Xuất sắc	480,000	
14	18001520	Lê Hữu	Nghĩa	Xuất sắc	3.64	Xuất sắc	480,000	
15	18001184	Nguyễn Đức Bảo	Tấn	Xuất sắc	3.63	Xuất sắc	480,000	
16	18001455	Huỳnh	Đệ	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	480,000	
17	18001261	Trần Cao	Duy	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	480,000	
18	18001569	Kim Khanh Kell	Vine	Xuất sắc	3.61	Xuất sắc	480,000	
19	18001451	Trương Thành	Đạt	Xuất sắc	3.60	Xuất sắc	480,000	
20	18001460	Huỳnh Quốc	Đức	Xuất sắc	3.60	Xuất sắc	480,000	
21	18001309	Trần Hữu	Lộc	Tốt	3.66	Giỏi	450,000	
22	18001023	Giáp Phạm Hải	Đăng	Tốt	3.62	Giỏi	450,000	
23	18001493	Diệp Hữu	Khang	Xuất sắc	3.59	Giỏi	450,000	



TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL1	Điểm TBCHT HK1	Loại chung	Học bổng (Đvt: đồng/tháng)	Ghi chú
24	18001195	Nguyễn Minh	Thuận	Tốt	3.59	Giỏi	450,000	
25	18001179	Nguyễn Trí	Tài	Tốt	3.58	Giỏi	450,000	
26	18001496	Lê Vi	Khang	Tốt	3.56	Giỏi	450,000	
27	18001008	Nguyễn Văn	Ba	Tốt	3.56	Giỏi	450,000	
28	18001363	Võ Trí	Tâm	Tốt	3.55	Giỏi	450,000	
29	18001437	Đặng Ngọc Minh	Yến	Tốt	3.55	Giỏi	450,000	
30	18001066	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	Tốt	3.54	Giỏi	450,000	

2. DII.CNCTM 2018

31	18002016	Bùi Thế	Kiệt	Tốt	3.50	Giỏi	450,000	
----	----------	---------	------	-----	------	------	---------	--

3. DII.CNKTDĐĐT 2018

32	18003028	Danh	Dẹp	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	480,000	
33	18003019	Trần Chí	Đại	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc	480,000	
34	18003016	Nguyễn Minh	Chiến	Xuất sắc	3.76	Xuất sắc	480,000	
35	18003110	Nguyễn Đỗ Hồng	Phúc	Xuất sắc	3.75	Xuất sắc	480,000	
36	18003173	Trương Thị Bội	Tuyền	Xuất sắc	3.73	Xuất sắc	480,000	
37	18003074	Nguyễn Minh	Luân	Tốt	3.83	Giỏi	450,000	
38	18003103	Trần Thanh	Phong	Tốt	3.78	Giỏi	450,000	
39	18003177	Nguyễn Hữu	Vĩnh	Tốt	3.74	Giỏi	450,000	
40	18003179	Trần Thanh	Thuận	Tốt	3.68	Giỏi	450,000	

4. ĐH.CNTT 2018

41	18004246	Nguyễn Khắc	Tường	Xuất sắc	3.84	Xuất sắc	480,000	
42	18004192	Nguyễn Đình Gia	Huy	Tốt	3.58	Giỏi	450,000	
43	18004149	Ngô Thanh	Tú	Tốt	3.58	Giỏi	450,000	
44	18004189	Hồ Chí	Hưng	Tốt	3.55	Giỏi	450,000	
45	18004115	Nguyễn Duy	Tân	Tốt	3.55	Giỏi	450,000	
46	18004239	Trương Minh	Toàn	Xuất sắc	3.50	Giỏi	450,000	
47	18004180	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Tốt	3.47	Giỏi	450,000	
48	18004012	Nguyễn Minh	Châu	Tốt	3.46	Giỏi	450,000	
49	18004134	Lê Thị Mỹ	Tiên	Tốt	3.45	Giỏi	450,000	
50	18004164	Võ Thị Lan	Anh	Tốt	3.39	Giỏi	450,000	
51	18004038	Nguyễn Bá Anh	Hào	Tốt	3.39	Giỏi	450,000	
52	18004118	Ngô Quốc	Thắng	Tốt	3.39	Giỏi	450,000	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL1	Điểm TBCHT HK1	Loại chung	Học bổng (Đvt: đồng/tháng)	Ghi chú
5. ĐH.CNTP 2018								
53	18005176	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	Xuất sắc	3.95	Xuất sắc	480,000	
54	18005068	Thái Phước	Nguyên	Xuất sắc	3.95	Xuất sắc	480,000	
55	18005095	Huỳnh Văn	Thi	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc	480,000	
56	18005034	Hà Nguyễn Phước	Hòa	Xuất sắc	3.71	Xuất sắc	480,000	
57	18005071	Huỳnh Thị Tiên	Nhi	Xuất sắc	3.71	Xuất sắc	480,000	
58	18005100	Trần Thị Minh	Thư	Xuất sắc	3.60	Xuất sắc	480,000	
59	18005214	Trương Ngọc Vân	Khánh	Tốt	3.90	Giỏi	450,000	
60	18005051	Lê Thị Bích	Ngà	Tốt	3.79	Giỏi	450,000	
61	18005174	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Tốt	3.64	Giỏi	450,000	
62	18005146	Phạm Quốc	Cường	Tốt	3.61	Giỏi	450,000	
63	18005111	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Xuất sắc	3.53	Giỏi	450,000	
6. ĐH.CNKTCĐT 2018								
64	18006034	Phan Thành	Tân	Tốt	3.29	Giỏi	450,000	
65	18006011	Huỳnh Nhật	Duy	Tốt	3.20	Giỏi	450,000	
7. ĐH.CNKTDK&TĐH 2018								
66	18007031	Nguyễn Chiến	Thắng	Xuất sắc	3.85	Xuất sắc	480,000	
67	18007019	Hồ Thị	Luyến	Tốt	3.69	Giỏi	450,000	
68	18007004	Bùi Chí	Bảo	Tốt	3.61	Giỏi	450,000	
8. ĐH.CNKTCCK 2018								
69	18008132	Phạm Ngọc	Thịnh	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc	480,000	
70	18008038	Nguyễn Văn	Hậu	Xuất sắc	3.88	Xuất sắc	480,000	
71	18008199	Phan Hoàng	Kha	Xuất sắc	3.78	Xuất sắc	480,000	
72	18008099	Quách Văn	Nhiều	Xuất sắc	3.74	Xuất sắc	480,000	
73	18008247	Nguyễn Thành	Vĩnh	Tốt	3.85	Giỏi	450,000	
74	18008106	Lê Phong	Phú	Tốt	3.76	Giỏi	450,000	
75	18008241	Nguyễn Đỗ	Trọng	Tốt	3.75	Giỏi	450,000	
76	18008093	Nguyễn Thế	Nhân	Tốt	3.74	Giỏi	450,000	
77	18008197	Trương Hoàng	Huy	Tốt	3.73	Giỏi	450,000	
78	18008202	Nguyễn Thành	Khang	Tốt	3.66	Giỏi	450,000	
79	18008167	Bùi Quốc	An	Tốt	3.65	Giỏi	450,000	
80	18008115	Nguyễn Văn	Quý	Tốt	3.63	Giỏi	450,000	

TT	Mssv	Họ và tên		Xếp loại RL1	Điểm TBCHT HK1	Loại chung	Học bổng (Đvt: đồng/tháng)	Ghi chú
81	18008194	Lê Minh	Hoàng	Tốt	3.60	Giỏi	450,000	
9. ĐHL.TY 2018								
82	18010098	Phạm Trương Đình	Sơn	Tốt	3.95	Giỏi	450,000	
83	18010042	Phạm Thị Thu	Hồng	Tốt	3.83	Giỏi	450,000	
84	18010141	Phạm Thị Cẩm	Xuyến	Tốt	3.80	Giỏi	450,000	
85	18010114	Lê Phước	Thọ	Tốt	3.77	Giỏi	450,000	
86	18010065	Phạm Tài	Lợi	Tốt	3.71	Giỏi	450,000	
87	18010031	Nguyễn Ngọc Phú	Duyên	Tốt	3.70	Giỏi	450,000	
88	18010075	Trần Kim	Ngọc	Tốt	3.67	Giỏi	450,000	
10. ĐHL.CTXH 2018								
89	18011015	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Xuất sắc	3.83	Xuất sắc	480,000	
90	18011005	Nguyễn Ngọc	Hân	Xuất sắc	3.78	Xuất sắc	480,000	
11. ĐHL.CNKTN 2018								
91	18013046	Lý Hoàng	Phúc	Tốt	3.57	Giỏi	450,000	
92	18013003	Huỳnh Nhĩ	Khang	Tốt	3.24	Giỏi	450,000	
93	18013068	Nguyễn Hoàng	Trung	Khá	3.12	Khá	420,000	
12. ĐHL.CNSH 2018								
94	18014016	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Tốt	3.83	Giỏi	450,000	
13. ĐH.DL 2018								
95	18015011	Mai Thị Thùy	Dương	Tốt	3.91	Giỏi	450,000	
96	18015012	Trần Thùy	Duyên	Tốt	3.79	Giỏi	450,000	
97	18015022	Nguyễn Ngọc Bảo	Huyền	Tốt	3.68	Giỏi	450,000	

Vĩnh Long, Ngày 30 tháng 03 năm 2021 *Ph*


HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS.Cao Hùng Phi